TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/DS-PT
Ngày: 19-7-2022
V/v Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

Bà Phạm Thị Thùy Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022, về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Kim X**, sinh năm 1971; địa chỉ: Thị trấn T1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt

Bị đơn: Ông **Trương Quốc P**; sinh năm: 1973; địa chỉ: Phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị vắng mặt.

4. Có kháng cáo của bị đơn: bà Phạm Thị Kim X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Kim X trình bày:

Ngày 27-5-2017, bà có ký Hợp đồng thuê kho xưởng của ông P để xay xác mì làm nguyên liệu sản xuất. Thời hạn thuê từ 27-5-2017 đến 27-5-2019, giá thuê là 10.000.000 đồng/tháng. Bà đặt cọc trước 50.000.000 đồng tương đương 5 tháng tiền thuê.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Đến ngày 27-5-2019, hết hạn hợp đồng, bà tiếp tục thuê kho xưởng của ông P nhưng không ký hợp đồng. Hai bên thỏa thuận miệng thuê tháng nào trả tiền tháng đó là 12.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 02/2020, bà trả tiền trễ mấy ngày thì ông P khóa cửa kho xưởng không cho hoạt động nhưng vẫn tính tiền thuê. Ông P trừ 05 tháng tiền thuê là 72.000.000 đồng + 2.000.000 đồng tiền nợ cũ là 74.000.000 đồng khấu trừ vào số tiền cọc 50.000.000 đồng và số tiền 24.000.000 đồng bà đã chuyển. Ông P cho bà được hoạt động tiếp 02 tháng không tính tiền thuê đến tháng 9/2020. Thế nhưng chưa hết tháng 9/2020 thì ông P tự ý thay ổ khóa không cho bà vào và cho người khác thuê kho xưởng. Ông P tự ý bán hàng hóa còn trong kho của bà gồm: 10 tấn miến mì trị giá 25.000.000 đồng; 20 tấn xác mì cục trị giá 58.000.000 đồng; 10 tấn xác mì xay trị giá 33.000.000 đồng; 25 tấn trấu xay trị giá 27.5999.000 đồng; 01 máy rửa xe trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng 146.000.000 đồng. Nay ra Tòa bà yêu cầu ông P bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 146.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trương Quốc P trình bày tại bản tự khai ngày 26-9-2021:

Ngày 27-5-2017, ông cho bà X thuê kho xưởng tại xã Bình Minh, thành phố T để xay xác mì làm nguyên liệu sản xuất. Thời hạn thuê là 02 năm, giá thuê là 10.000.000 đồng/tháng. Hết thời hạn thuê bà X xin gia hạn thuê và tự đề xuất giá thuê là 12.000.000 đồng/tháng, trả từng tháng. Sau khi trả tiền được 02 tháng thì bà X nói ngừng không thuê nữa nhưng vẫn sử dụng kho xưởng của ông. Trong khi chờ bàn giao mặt bằng kho xưởng thì bà X tự ý di dời đồ đạc của bà (máy móc, dụng cụ sản xuất của ông bà X để lại) mà không bàn giao. Thực tế bà X còn thiếu ông 06 tháng tiền thuê kho xưởng nhưng do đã nhận lại mặt bằng nên ông không yêu cầu trả tiền thuê nữa. Nay ra Tòa, ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X . Bởi vì: bà X âm thầm dời đi để tránh trả tiền thuê, không bàn giao lại nhà xưởng cho ông như thỏa thuận trong hợp đồng, những gì bà X kê khai trong đơn khởi kiện không đúng thực tế, mặt khác các chứng cứ bà X cung cấp cho Tòa án không có giá trị, không liên quan đến yêu cầu của bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35, Điểm d Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim X đối với ông Trương Quốc P về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Nội dung kháng cáo: Theo đơn kháng cáo đề ngày 15 tháng 3 năm 2022 bà Phạm Thị Kim X đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà đối với ông Trương Quốc P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: Nguyên đơn cho rằng ông P tự ý bán số hàng hóa trong kho của bà, nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh, cũng không thể hiện việc bà khai báo với chính quyền địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không trình được chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm ngày 01-3-2022 đến ngày 15-3-2022 bà Phạm Thị Kim X có đơn kháng cáo; bà X có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Xét thấy việc kháng cáo của bà X là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà X

Bà X cho rằng ông P đã tự ý bán hàng hóa trong kho của bà gồm: 10 tấn miến mì trị giá 25.000.000 đồng; 20 tấn xác mì cục trị giá 58.000.000 đồng; 10 tấn xác mì xay trị giá 33.000.000 đồng; 25 tấn trấu xay trị giá 27.5999.000 đồng; 01 máy rửa xe trị giá 2.500.000 đồng, tổng cộng 146.000.000 đồng. Bà X cung cấp cho Tòa án 04 phiếu nhập kho vào các ngày 30-01-2020; 31-01-2020; 02-02-2020, 03-02-2020. Tuy nhiên chứng cứ này chỉ thể hiện bà vẫn tiếp tục thuê kho xưởng không lập văn bản sau khi hết hợp đồng theo hợp đồng đã kí kết, nhưng không phải là chứng cứ thể hiện việc ông P tự ý bán hàng hóa trong kho của bà. Bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc ông P bán và đốt hàng hóa. Cũng như không báo chính quyền địa phương để lập biên bản về sự việc trên.

Mặc khác vào ngày 15-12-2021 bà X có nhận Thông báo số 01/2021/TB-TA về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ ngày 15-12-2021 của Tòa án nhân nhân thành phố T. Hết thời hạn theo thông báo bà không cung cấp cho Tòa án.

Ngày 04-4-2022 bà có đơn yêu cầu xác minh từ các nhân chứng, trong đơn bà yêu cầu xác minh không nêu rõ cụ thể cá nhân nào, ở đâu bà cũng không biết; Bà yêu cầu xác minh những người ở gần kho xưởng để biết bà có thuê kho của ông P hay không. Xét thấy trong vụ án này bà yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm, không có sự tranh chấp về việc bà có thuê hay không bởi bà và ông P đều thừa nhận bà thuê kho của ông P.

Bà X kháng cáo nhưng không xuất trình thêm chứng cứ khác, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[3] Tòa án nhân dân thành phố T xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dân sự bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm" tuy nhiên tại dòng thứ 06 trang 01 bản án lại ghi 'Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Đây là một sai sót Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị Kim X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Phạm Thị Kim X; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35, Điểm d Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim X đối với ông Trương Quốc P về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm;

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim X phải chịu án phí số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số 0001440 ngày 22-4-2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Bà X phải nộp thêm 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Kim X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0000853 ngày 15-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND.TTN;
- TAND. TP. T;
- Chi cục THADS. TP. T;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Diệp